

LƯƠNG THY CÂN*

THỰC TRẠNG TƯ THẤT TĂNG NI NGOÀI TỰ VIỆN Ở BÌNH DƯƠNG HIỆN NAY

Tóm tắt: Ở Bình Dương những năm gần đây có khá nhiều tư thất tăng ni ngoài tự viện mà hình thức tương tự cơ sở tôn giáo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Một bộ phận tăng ni cư trú ngoài tự viện thay vì chuyên tâm thiền định, nghiên cứu kinh Phật, thực hành tụng niệm như trong tự viện thì họ chú trọng phục vụ nhu cầu trước mắt của Phật tử và người dân; thực hiện các nghi lễ cho người đã khuất, quyên góp làm từ thiện và một số hoạt động khác vi phạm Nội quy Ban Tăng sự Trung ương và vi phạm quy định pháp luật. Nghiên cứu tư thất tăng ni ngoài tự viện hiện nay ở tỉnh Bình Dương cho thấy, sự xuất hiện và tồn tại của loại hình này bên cạnh một vài điểm hợp lý, đáp ứng một phần nhu cầu về tín ngưỡng, tôn giáo của Phật tử thì chúng cũng bộc lộ một số tác động tiêu cực, ảnh hưởng xấu đến Giáo hội Phật giáo Việt Nam và tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh tôn giáo trên địa bàn.

Từ khóa: Phật giáo; tự viện; tăng ni; tư thất; Bình Dương.

Dẫn nhập

Nội quy Ban Tăng sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam quy định, tăng ni không được cư trú và hoạt động tôn giáo tại những nơi không phải là cơ sở tôn giáo của Giáo hội. Trường hợp đặc biệt, tăng ni xin cư trú ngoài cơ sở tự viện thì phải có sự đồng ý của Thầy Nghiệp sư, Y chỉ sư và Ban Trị sự cấp huyện, cấp tỉnh nơi thường trú và nơi tạm trú. Mặc dù có quy định rõ ràng, nhưng thời gian qua ở tỉnh Bình Dương có nhiều tăng ni tự ý cư trú và hoạt động tôn giáo ngoài tự viện. Những tư thất nơi tăng ni cư trú được xây dựng với hình thức

* Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Ngày nhận bài: 06/07/2023; Ngày biên tập: 28/9/2023; Duyệt đăng: 16/10/2023.

giống ngôi chùa và hoạt động của tăng ni tại những nơi ấy cũng khó phân biệt với tăng ni hoạt động trong tự viện của Giáo hội. Từ khi tái lập tỉnh Bình Dương đến nay (1997-2023), cùng với sự phát triển về kinh tế - xã hội thì dân số của tỉnh cũng tăng nhanh kéo theo số lượng Phật tử, nhà tu hành cũng tăng theo, trong đó số lượng tăng ni không cư trú trong hệ thống tự viện của Giáo hội Phật giáo tăng đáng kể. Vậy vì sao những năm qua tỉnh Bình Dương xuất hiện nhiều tư thất tăng ni ngoài tự viện? Thực trạng này có tác động thế nào đến sự phát triển của Phật giáo tại địa phương? Nếu thiếu sự quản lý và kiểm soát đối với tăng ni ngoài tự viện, liệu có ảnh hưởng xấu đến Giáo hội Phật giáo và an ninh tôn giáo tại địa phương?

Những nghiên cứu và tài liệu về tư thất tăng ni ngoài tự viện hiện nay còn rất ít và hầu hết ở dạng những báo cáo tham luận, tọa đàm, hội thảo, hội nghị, như: Hội thảo khoa học quốc tế: “Nhật Bản giao thoa văn hóa” do Đại học Retaku, Nhật Bản và Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức (Thành phố Hồ Chí Minh, 2016); Tọa đàm “Thuyên chuyển Tăng, Ni của Giáo hội Phật giáo Việt Nam: Thực trạng và giải pháp” do Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban Tôn giáo Chính phủ, Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tổ chức (Hà Nội, 12/2019); Hội thảo “Tình hình cư trú của tu sĩ Phật giáo và những vấn đề đặt ra đối với công tác quản lý Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu” do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tổ chức (Vũng Tàu, 6/2020); Hội nghị Tăng sự toàn quốc 2020 với chủ đề: “Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Tăng sự của các cấp Giáo hội Phật giáo Việt Nam” do Ban Tăng sự Trung ương tổ chức (Hà Nam, 7/2020); Tọa đàm “Thực trạng, giải pháp phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong đồng bào dân tộc, tôn giáo tỉnh Bình Dương” do Công an tỉnh Bình Dương tổ chức (Bình Dương, 11/2021). Những tham luận và nghiên cứu trong nước đã đề cập đến tăng ni ngoài tự viện trên các vấn đề thuyên chuyển tăng ni, cư trú của tăng ni, sinh hoạt tôn giáo của tăng ni ngoài tự viện ở các địa phương, nhưng vấn đề tư thất tăng ni ngoài tự viện được đề cập không nhiều.

Để có thể giải quyết một phần vấn đề tư thất tăng ni ngoài tự viện ở Bình Dương, tác giả sử dụng phương pháp phân tích tài liệu, khai thác thông tin từ các báo cáo của cơ quan Nhà nước, các bài viết tại các hội nghị, hội thảo và các nghiên cứu về Phật giáo; phương pháp so sánh, đối chiếu một số thông tin về Phật giáo ở địa phương qua các thời kỳ; phương pháp khảo sát điền dã với mẫu phiếu định lượng, phỏng vấn sâu kết hợp quan sát thực tế và một số phương pháp khác nhằm xác định những nguyên nhân và hệ quả của vấn đề tư thất tăng ni ngoài tự viện.

1. Khái quát về Phật giáo ở Bình Dương và thực trạng tư thất tăng ni ngoài tự viện ở địa phương

1.1. Sự du nhập và phát triển Phật giáo trên địa bàn Bình Dương

Từ khi các chúa Nguyễn khai mở vùng đất phía nam của xứ Đàng Trong (thế kỷ XVI-XVIII), Phật giáo đã xuất hiện trên mảnh đất ngày nay là tỉnh Bình Dương. Một số tài liệu lịch sử tại địa phương có ghi lại việc chùa chiền được các nhà sư từ miền Trung vào xây dựng trên vùng đất Đông Nam Bộ, như: chùa Sắc Tứ Vạn An, Long Bàn (Bà Rịa - Vũng Tàu); Kim Chương, Khải Tường, Từ Ân (Thành phố Hồ Chí Minh); Sắc Tứ Hộ Quốc, Kim Cang, Đại Giác, Long Thiền (Đồng Nai); Châu Thới, Hưng Long, Hội Khánh (Bình Dương). Tại tổng Bình An, huyện Phước Long, dinh Trấn Biên, phủ Gia Định (phần lớn thuộc tỉnh Bình Dương ngày nay), những ngôi chùa ra đời sớm nhất được nhắc đến là: chùa núi Châu Thới (1681), chùa Hưng Long (1695) và chùa Hội Khánh (1741) [Thích Huệ Thông, 2015: 58].

Suốt thế kỷ XIX, với sự gia tăng dân số mạnh mẽ và sự quan tâm của vương triều Nguyễn, cơ sở Phật giáo ở huyện Bình An (tổng Bình An nâng lên huyện) tăng lên trên 100 cơ sở. Một số ngôi chùa xuất hiện trong thời kỳ này có thể kể đến như: Hội Sơn (1809), Long Thắng (1809), Long Sơn - Phú Hữu (1825), Phước Long (1846), Bửu Nghiêm (1851), Long Quang (1855), Thanh Sơn (1860), Long Sơn - Tân Uyên (1865), Long Sơn - Thái Hòa (1872), Phước An (1873), Sùng Hưng (1877), An Lạc (1882), Phước Hưng (1885), Phước Lâm (1889) và một số ngôi chùa khác [Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2002: 15-26].

Trong thời kỳ thực dân Pháp xâm chiếm và cai trị nước ta đến khi hiệp định Genève được ký kết (1954), Phật giáo tỉnh Thủ Dầu Một tham gia tích cực các phong trào dân tộc dân chủ, thành lập nhiều tổ chức, tông phái. Hoạt động xuất bản kinh sách tại chùa Hội Khánh do Hòa thượng Ấn Long khởi xướng từ năm 1885 tiếp tục phát triển khi Hòa thượng Từ Văn làm trụ trì (từ năm 1906); Phong trào Chấn hưng Phật giáo và sự ra đời các hội kín chống Pháp với sự tham gia của nhà yêu nước Tú Cúc Phan Đình Viện và cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc (thân sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh). Nhiều nhà sư tích cực tham gia phong trào chống Pháp, như: Hòa thượng Thiện Tràng, Hòa thượng Quảng Viên, sư Thiện Linh, Hòa thượng Thiện An, Hòa thượng Minh Tịnh, Hòa thượng Từ Tâm, Hòa thượng Minh Trí,...

Thời kỳ đất nước bị chia cắt từ năm 1954 đến năm 1975, sự phát triển của Phật giáo ở tỉnh Bình Dương có thể chia thành hai giai đoạn. Giai đoạn chính quyền Việt Nam Cộng hòa do Ngô Đình Diệm đứng đầu (1954-1963), Phật giáo nói chung gặp nhiều khó khăn do chủ trương bài xích Phật giáo và ưu tiên Công giáo của chính quyền. Giai đoạn từ năm 1964 đến năm 1975, Phật giáo Bình Dương phát triển thuận lợi hơn với sự xuất hiện nhiều tổ chức, tông phái mới, như: Hội Phật học Việt Nam (1957), Giáo hội Tịnh Độ Tông (1959), Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (1965), Phật giáo Cổ Sơn Môn (1966), Giáo hội Phật giáo Nguyên thủy Bình Dương (1969). Đáng chú ý là Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất được chính quyền Sài Gòn hỗ trợ nhiệt tình nên hoạt động khá mạnh, thành lập được một số cơ sở trường Bồ đề và nhiều tổ chức Gia đình Phật tử [Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2002: 19].

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Ban Liên lạc Phật giáo tỉnh Sông Bé ra đời (1976), tích cực kết nối về mặt tổ chức để tiến tới thành lập và trở thành thành viên của Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1981). Tháng 01/1983, Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh Sông Bé ra đời với bốn ban đại diện Phật giáo cấp huyện, gồm: thị xã Thủ Dầu Một, huyện Thuận An, huyện Tân Uyên và huyện Bến Cát. Từ đó đến năm 1991, thành lập mới ban đại diện Phật giáo tại bốn huyện phía bắc tỉnh Sông Bé, gồm: Bình Long, Lộc Ninh, Phước Long và Bình

Phú, nâng tổng số ban đại diện Phật giáo cấp huyện lên 8 đầu mỗi trực thuộc Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh Sông Bé.

Tỉnh Bình Dương được tái lập năm 1997 trên cơ sở chia tách tỉnh Sông Bé (thành tỉnh Bình Dương và tỉnh Bình Phước) với dân số toàn tỉnh là 679.000 người, Phật giáo có 37.000 tín đồ. Đến cuối năm 2022, dân số toàn tỉnh là 2.685.513 người, Phật giáo trên địa bàn tỉnh Bình Dương có 278.347 tín đồ. Những năm qua, hoạt động của Phật giáo nhìn chung diễn ra bình thường, có những đóng góp đáng kể cho địa phương, nhất là trong hoạt động từ thiện nhân đạo, an sinh xã hội. Chỉ tính riêng năm 2021, kết quả cứu trợ đồng bào gặp nạn do dịch Covid-19 kể từ đợt dịch thứ tư, Phật giáo tỉnh Bình Dương đã quyên góp trao tặng tổng cộng 109.661.265.000 đồng cùng 200 tấn rau, củ, quả và hàng nghìn thiết bị vật tư y tế [Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo..., 2022: 24].

1.2. Thực trạng tư thất tăng ni ngoài tự viện ở Bình Dương

Qua 25 năm từ khi tái lập tỉnh Bình Dương (1997-2022), sự thay đổi về dân số, chức sắc, tín đồ Phật giáo, cơ sở tự viện và tư thất tăng ni ngoài tự viện thể hiện trong bảng dưới đây:

Bảng 1. Tư thất tăng ni ngoài tự viện ở Bình Dương qua các thời kỳ

Năm Số liệu	Năm 1997	Năm 2003	Năm 2011	Năm 2020	Năm 2022
Dân số của tỉnh	679.000	853.807	1.691.400	2.426.561	2.685.513
Tín đồ Phật giáo	37.000	50.000	60.000	278.347	278.347
Chức sắc, tu sĩ	338	320	337	483	800
Cơ sở tự viện	175	175	175	202	207
Tăng ni ngoài tự viện	-	35-40	83	116	114
Tư thất tăng ni	-	25-30	63	83	95

*Nguồn: Ban Tôn giáo Chính quyền tỉnh Bình Dương (1997; 2003),
Ban Tôn giáo tỉnh Bình Dương (2011;
2020; 2022)*

Qua số liệu ở bảng trên cho thấy, tín đồ Phật giáo tăng hơn 7,5 lần (từ 37.000 tín đồ của năm 1997 tăng lên 278.347 tín đồ của năm 2022); tu sĩ Phật giáo tăng gần 2,5 lần (từ 338 chức sắc, tu sĩ của năm 1997 tăng lên 800 chức sắc, tu sĩ của năm 2022). Riêng tự viện tăng không đáng kể, trong 15 năm sau khi tái lập tỉnh Bình Dương, tự viện

không tăng (1997-2011). Trong 11 năm tiếp theo, tỉnh Bình Dương có thêm 33 tự viện (207 tự viện), trong đó có 2 điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung [Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương, 2022].

Trong Phật giáo, ngoài các chức sắc (Hoà thượng, thượng toạ, đại đức, Ni trưởng, ni sư) còn có các nhà tu hành. Tất cả các thành phần nêu trên theo quy định của Giáo hội Phật giáo Việt Nam đều phải cư trú và tu học trong các cơ sở tự viện của Giáo hội. Tự viện là cơ sở thờ tự hợp pháp của Phật giáo, là giáo sản của Giáo hội với nhiều hình thức, như: chùa, tổ đình, tịnh xá, thiền viện, tu viện, tịnh viện, tịnh thất, niệm Phật đường.

Trong lịch sử Phật giáo Việt Nam, có một số trường hợp tăng ni được phép rời tự viện, cư trú và sinh hoạt tôn giáo tại tư thất (nhà riêng). Đó là những trường hợp đặc biệt, như: bản thân tăng ni già yếu không muốn làm phiền người khác trong chúng; tăng ni có cha mẹ cao tuổi và cần phải ở bên cạnh để phụng dưỡng; tăng ni bị bệnh tật cần có nơi ở riêng để dưỡng bệnh và một số trường hợp đặc biệt khác. Những trường hợp vừa nêu, nếu được cư trú ngoài tự viện phải có ý kiến của người trực tiếp diu dắt (ở Bình Dương thường gọi là Thầy Bồn sư) và sự đồng ý của Ban Trị sự cấp huyện, cấp tỉnh. Như vậy, theo quy định của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, cụ thể là Nội quy Ban Tăng sự Trung ương thì tăng ni không được cư trú và hoạt động tôn giáo tại những nơi không phải là cơ sở tôn giáo của Giáo hội Phật giáo, như: đình, đền, phủ, miếu, không được cư trú tại tư gia Phật tử. Trường hợp đặc biệt, tăng ni cư trú ở ngoài cơ sở tự viện của Giáo hội phải có ý kiến của Thầy Nghiệp sư, Y chỉ sư, Ban Trị sự huyện, Ban Trị sự tỉnh nơi thường trú và nơi tạm trú (Điều 78) [Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2018].

Đến năm 2022, theo kết quả khảo sát của tác giả, toàn tỉnh Bình Dương có 95 tư thất với 114 tăng ni cư trú và hoạt động tôn giáo ngoài tự viện. Về cơ sở vật chất, các tư thất tăng ni ngoài tự viện nhìn chung khá dễ nhận biết bằng sự quan sát bên ngoài (là nơi chuyên thờ cúng Phật). Nhiều địa điểm được xây dựng có quy mô lớn, kiến trúc đẹp mắt, hình thức giống ngôi tam bảo hơn là nhà ở thông thường. Không ít Phật tử và nhân dân nhầm các tư thất như mô tả ở trên là tự viện của

Giáo hội Phật giáo Việt Nam, mặc nhiên xem đó là “chùa” nên lui tới lễ Phật và tham gia các hoạt động, nghi lễ liên quan giống như ở mọi ngôi chùa khác do Giáo hội quản lý.

1.3. Một số nguyên nhân chủ yếu để tăng ni cư trú ngoài tự viện

Số lượng tư thất tăng ni ngoài tự viện trong ¼ thế kỷ qua trên địa bàn tỉnh Bình Dương có xu hướng tăng: năm 1997 chưa có số liệu về tư thất tăng ni ngoài tự viện; năm 2003 có khoảng 25-30 điểm với 35-40 tăng ni; năm 2011 có 83 tăng ni (tăng 43, ni 40) cư trú tại 63 địa điểm; năm 2022 có 95 điểm với 114 tăng ni. Kết quả phân tích định lượng từ bảng hỏi 115 tăng ni ngoài tự viện trên địa bàn tỉnh, phản ánh một số lý do chính khiến tăng ni cư trú ngoài tự viện như sau:

Bảng 2. Lý do tăng ni cư trú ngoài tự viện (%)

Lý do	Lượt trả lời		% Trường hợp
	Tần số	%	
Chăm sóc cha mẹ	22	16.1	19.1
Bản thân già yếu	12	8.8	10.4
Tự viện có nhiều vấn đề phức tạp	2	1.5	1.7
Không muốn làm phiền trong chúng	26	19.0	22.6
Tạo nơi cho bá tánh lễ Phật	17	12.4	14.8
Phát triển chùa về sau	44	32.1	38.3
Khác	14	10.2	12.2
Tổng	137	100.0	119.1

Nguồn: Lương Thy Cân (2023)

Khi phân tích kết quả phỏng vấn sâu 42/115 tăng ni cư trú ngoài tự viện trên địa bàn tỉnh nhằm làm rõ nguyên nhân tăng ni cư trú ngoài tự viện thì bên cạnh các lý do nêu trên, nổi lên những nguyên nhân sau:

(1) *Theo nhận thức của một số tăng ni, quyền tự do cá nhân cần được coi trọng.* Các tự viện được tổ chức và hoạt động theo một mô típ tương đối thống nhất. Mỗi tự viện đều có người đứng đầu (trụ trì), một số người giúp việc. Giờ giấc ăn uống, ngủ nghỉ, sinh hoạt tôn giáo, trao đổi lẫn nhau, học tập, tụng niệm kinh kệ,... của tăng ni đều được xây dựng thành thời gian biểu khá ổn định và buộc mọi người phải tuân theo. Những quy định như vậy đối với hầu hết tăng ni là điều bình thường và tăng ni có bổn phận thực hiện trên con đường chính đạo. Tuy nhiên cũng những quy định ấy nhưng lại quá sức chịu đựng đối với một số tăng ni khác, trở thành rào cản kìm hãm tự do cá nhân.

Từ đây xảy ra ba trường hợp như sau: *thứ nhất*, một số tăng ni vì lý do tuổi cao, sức khỏe yếu, không thể đáp ứng những hoạt động mang tính bắt buộc theo quy định nhà chùa, do vậy muốn thoát khỏi áp lực bằng cách ra khỏi tự viện; *thứ hai*, một số tăng ni cho rằng cách thức sinh hoạt trong tự viện là rập khuôn, nhiều nội dung không thiết thực và nhàm chán, thời gian sinh hoạt cứng nhắc,... Do không thể làm thay đổi nền nếp chốn thiền môn nên tìm cách rời tự viện; *thứ ba*, một số tăng ni không thể giải quyết mâu thuẫn với tăng ni khác hoặc với trụ trì, sự việc kéo dài, dần dần hình thành tâm lý ác cảm với môi trường trong tự viện nên tìm cách thoát ly tự viện. Hai trường hợp sau hầu hết rơi vào đối tượng tăng ni trẻ, chưa được trui rèn đạo pháp cũng như nhân cách tu sĩ. Thêm vào đó những tác động của đời sống thế tục, tăng ni tiếp xúc thường xuyên với xã hội hiện đại nên dễ bị cám dỗ về vật chất và hưởng thụ cá nhân. Một số ít tăng ni do chưa thông tuệ giới luật, không vượt qua được cuộc sống đời thường và xu hướng thời đại nên phạm sai lầm nghiêm trọng, đến mức trụ trì không thể giáo dục và phải trục xuất khỏi tự viện. Mặc dù vậy, số tăng ni ấy vẫn giữ vững điệp thọ giới, chứng nhận tăng ni, bản thân vẫn là tu sĩ nên tiếp tục tu hành và họ gần như bắt buộc lựa chọn tư thất ngoài tự viện.

(2) *Nhu cầu bằng cấp và môi trường cho sự tiến thân, làm kinh tế của tăng ni.* Từ nhận thức cần học tập để có bằng cấp càng cao càng tốt, vì đó là phương tiện độ sinh đồng thời là công cụ tiến thân, do vậy ngày càng có nhiều tăng ni có học hàm, học vị. Một bộ phận tăng ni trẻ phấn đấu có bằng cấp nên không dành nhiều thời gian nghiên cứu kinh điển, thực hành tu trì, tinh chuyên giới luật, từ đó thiếu kiến thức về giới pháp. Đây là căn nguyên gây cản trở cho tăng ni phát triển thành những người trụ cột uy tín trong tự viện. Thêm vào đó, Giáo hội có những tiêu chuẩn khá cao về chức sắc, trụ trì,... khiến những tăng ni như đã nêu khó vươn lên đảm đương trách nhiệm trụ trì, quản lý tự viện hoặc trở thành chức sắc trong giáo hội. Một bộ phận tăng ni trẻ chịu ảnh hưởng của lối sống tự do, nặng thế tục, điều này không phù hợp với chốn thiền môn. Do vậy những tăng ni ấy tìm cho mình “lối tu hành” riêng với hy vọng dựa vào tín đồ Phật giáo để

làm kinh tế và trở nên nổi tiếng,... Đây cũng là động cơ để một bộ phận tăng ni thoát ly tự viện, tự do sinh hoạt ngoài sự quản lý của Giáo hội. Tỉnh Bình Dương kinh tế phát triển khá mạnh, thu nhập đầu người đứng đầu cả nước, số lượng Phật tử đông, là môi trường tốt để tăng ni ngoài tự viện kêu gọi Phật tử là chủ các cơ sở sản xuất nhỏ và cả những doanh nghiệp lớn đổ đầu về tài chính, cúng dường về tiền bạc và bất động sản.

(3) *Sự tăng lên của cơ sở tự viện chưa theo kịp tốc độ gia tăng số lượng Phật tử và nhu cầu của những người mộ đạo.* Như đã trình bày, ở Bình Dương có tình trạng tăng lên không tương ứng về dân số, tín đồ Phật giáo, tăng ni với cơ sở tự viện. Chính sách của địa phương thông thoáng trong mời gọi đầu tư, dẫn đến sự ra đời của hàng loạt khu công nghiệp quy mô lớn, lao động nhập cư tăng lên nhanh chóng và tất nhiên trong số đó có không ít người dân mộ đạo, tín đồ Phật tử. Cuộc sống sản xuất trong các khu công nghiệp đòi hỏi Phật tử phải có phương án sinh hoạt tôn giáo phù hợp với công việc mưu sinh hoàn toàn khác với môi trường sản xuất nông nghiệp ở nông thôn. Nhiều Phật tử gặp khó khăn khi cầu kinh lễ Phật ở những tự viện của Giáo hội bởi khoảng cách địa lý, bởi sự đông đúc, ồn ào do quá tải, đặc biệt là không chủ động được thời gian. Một vấn đề khác là trụ trì, tăng ni cần thường xuyên có mặt trong tự viện và không thể tiếp khách Phật tử vào mọi lúc trong khi nhu cầu của Phật tử nhờ trụ trì, tăng ni giúp đỡ tại chùa và tại nhà đều rất lớn. Việc thỉnh mời tăng ni đến nhà riêng làm lễ cho người quá cố và các lễ khác của Phật tử thường khó khăn vì số lượng tăng ni không nhiều. Trong khi đó, những tăng ni cư trú ngoài tự viện, ngoài chủ động thời gian cho việc tu trì của bản thân họ còn gần gũi với Phật tử trong tình làng nghĩa xóm, do vậy khi Phật tử có việc thì từ đi lại, giờ giấc, nghi thức, lễ cúng,... của tăng ni tại chỗ có nhiều thuận lợi so với tăng ni trong tự viện.

(4) *Quy định của Giáo hội, luật pháp của Nhà nước chưa đủ sức điều chỉnh để buộc tăng ni không cư trú trái phép ngoài tự viện.* Hiện nay số điểm có tăng ni cư trú ngoài tự viện ở tỉnh Bình Dương là 95 điểm với 114 tăng ni. Nội quy Ban Tăng sự Trung ương hiện hành chưa đề cập đến sự quản lý của Giáo hội đối với tăng ni ngoài tự viện,

do vậy tăng ni khi thoát ly tự viện thì đồng thời thoát ly khỏi Giáo hội. Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam ở tỉnh và huyện không có quyền điều chỉnh hành vi của tăng ni ngoài tự viện; không được phép can thiệp vào “am, cốc, thất” thuộc sở hữu tư nhân của tăng ni. Khi tăng ni cư trú ngoài tự viện có vi phạm Pháp luật thì trách nhiệm thuộc chính quyền địa phương xử lý, Giáo hội không thể biết và không thể can thiệp. Về cư trú, nhiều tăng ni có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, có đăng ký cư trú, có giấy phép xây dựng, nên riêng việc xây dựng những “am, cốc, thất” theo mô hình một cơ sở tự viện thì chưa thể kết luận là vi phạm pháp luật. Như vậy vấn đề còn lại là, tăng ni tại các điểm như thế hoạt động tôn giáo ra sao? Có tụ tập đông người, có xin phép làm điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung hay không? Có huy động công đức, cúng dường, vận động quyên góp làm từ thiện trái pháp luật hay không?... Tất cả những vấn đề này phần lớn thuộc trách nhiệm của chính quyền địa phương cơ sở.

(5) Tư thất tăng ni ngoài tự viện có cơ hội phát triển thành cơ sở tự viện. Như đã trình bày, sự phát triển không tương ứng về dân số, tín đồ Phật giáo, tăng ni và cơ sở tự viện ở tỉnh Bình Dương dẫn đến mâu thuẫn là các tự viện của Giáo hội không đủ sức “chứa”, không đáp ứng tốt nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo bởi số lượng Phật tử tăng quá “nóng”. Trong khi đó chính quyền lẫn Giáo hội chưa có quy hoạch tổng thể, bài bản nhằm định hướng phát triển tự viện mang tính chiến lược. Thời gian hơn 10 năm qua (2011-2022) số lượng tự viện tăng từ 175 (năm 2011) lên 202 (năm 2020) và 207 (năm 2022). Con số tăng lên khiêm tốn của tự viện trên địa bàn tỉnh theo chúng tôi không phải nguyên nhân đến từ phía Giáo hội (Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh) lẫn chính quyền (cơ quan quản lý Nhà nước về tôn giáo và UBND tỉnh) mà chủ yếu do quy định khá chặt chẽ của pháp luật về tôn giáo và những quy định của Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam về thành lập cơ sở tự viện. Thực tế cho thấy những năm qua tồn tại mâu thuẫn giữa công kích, phê phán việc tăng ni cư trú và hoạt động tôn giáo ngoài tự viện với việc công nhận các tư thất ngoài tự viện thành cơ sở tự viện. Năm 2020 toàn tỉnh phát triển thêm 04 cơ sở tự viện

(trong đó 02 cơ sở mới, 01 tư thất ngoài tự viện nâng lên chùa và 01 chuyển công năng từ tăng xá lên chùa); năm 2021 cả tỉnh có thêm 03 cơ sở mới (trong đó có 01 cơ sở mới, 01 tư thất tăng ni ngoài tự viện nâng lên chùa và 01 tái lập); năm 2022 cả tỉnh có thêm 01 tự viện được công nhận từ tư thất ngoài tự viện. Như vậy, thực tế sự phát triển hệ thống tự viện trên địa bàn tỉnh qua 3 năm gần nhất cho thấy, trong số các tự viện mới, tỷ lệ cơ sở tự viện được công nhận từ các điểm tăng ni cư trú ngoài tự viện chiếm tỉ lệ khá cao (50%). Những tự viện mới ra đời trên nền tảng các điểm thờ cúng Phật có sẵn, mà các điểm ấy vốn là nơi tu sĩ Phật giáo từng cư trú ngoài tự viện. Chính điều này làm cho nhiều tăng ni ở các điểm khác hy vọng là khi có những điều kiện cần thiết, tư thất của họ có khả năng trở thành tự viện của Giáo hội và tất nhiên bản thân họ nhiều cơ hội làm trụ trì.

2. Hệ quả hay một số tác động của tư thất tăng ni ngoài tự viện

Tăng ni cư trú tại các tư thất trên địa bàn tỉnh Bình Dương có thể phân chia thành hai nhóm: (1) Nhóm tăng ni là người địa phương cư trú ngoài tự viện đúng quy định. Tác giả (LTC) không đánh giá tác động vì nhóm tăng ni này với lý do đau yếu, không muốn làm phiền người khác khi ở chung; tăng ni cần chăm sóc cha mẹ già mà thiếu người phụng dưỡng; tăng ni có khu vườn riêng nên xin được lui tới để chăm sóc hoa màu, cây trái. Đó là những tăng ni thực hiện đúng mục đích khi xin cư trú ngoài tự viện, tự thân tu hành, sống chân tu, không xây dựng tư thất khang trang và không tập hợp Phật tử hoạt động tôn giáo. (2) Nhóm tăng ni cư trú ngoài tự viện không đúng quy định, gồm những tăng ni là người địa phương tự ý ra khỏi tự viện và một số tăng ni là người từ tỉnh thành khác đến tỉnh Bình Dương cư trú ngoài tự viện. Họ xây dựng nhà cửa khang trang, to lớn và có tập hợp Phật tử, nhân dân để hoạt động tôn giáo. Riêng bộ phận này có thể chia hai nhóm nhỏ:

Nhóm thứ nhất, mặc dù không thực hiện đúng Nội quy Ban Tăng sự nhưng tăng ni không vi phạm pháp luật hoặc chỉ sai phạm về hành chính. Những sai phạm thường thấy trong xây dựng như xin ít làm nhiều, làm trước xin sau, xây dựng trên đất nông nghiệp, tự ý coi nói nhà cửa,... Những sai phạm thường thấy trong sinh hoạt tôn giáo như

có sự tụ tập đông người tại điểm tăng ni cư trú, tiếp nhận cúng dường, công đức, gây quỹ khuyến học, vận động quyên góp làm từ thiện. Hầu hết những sai phạm của tăng ni về đất đai, xây dựng chính quyền địa phương đều biết, thường là xử phạt hành chính và cho tồn tại. Sai phạm về sinh hoạt tôn giáo hầu như chỉ dừng lại mức độ nhắc nhở của chính quyền địa phương, chưa có thông tin về nhóm này bị xử lý theo Pháp luật và chưa xảy ra điểm nóng về tôn giáo. Trên phương diện pháp lý, các hoạt động của tăng ni như nêu trên là vi phạm quy định của Nhà nước và Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Nội quy Ban Tăng sự Trung ương. Tuy nhiên, đứng trên phương diện tư tưởng và tinh thần, đời sống đạo đức và văn hóa xã hội thì tăng ni cư trú ngoài tự viện đáp ứng được một phần nhu cầu của Phật tử và nhân dân như đã trình bày ở trên. Nhiều điểm tăng ni ngoài tự viện có đóng góp cho địa phương trong hoạt động nhân đạo, từ thiện, khuyến học, tạo cảnh quan môi trường. “Phần lớn việc sinh hoạt của các vị tăng ni đó và trong các hoạt động của họ đều là những hoạt động tích cực mang tính hướng thiện. Nếu qua lăng kính tín ngưỡng của đồng bào Phật tử và thậm chí là qua sự quan sát nhìn nhận của chính quyền địa phương cấp phường xã, thì họ đều là thành phần tốt của xã hội, đời sống của họ cũng như những việc họ làm mang lại lợi ích cho cộng đồng” [Thích Huệ Thông, 2023: 13].

Nhóm thứ hai, một số tăng ni lợi dụng sự dễ dãi, thiếu kiên quyết của chính quyền địa phương, cố tình mua đất lập “am thất” và xây dựng trái phép, “biến nhà thành chùa”, có sự tụ tập đông người trái Pháp luật và có biểu hiện lợi dụng tôn giáo. Một vài tư thất tăng ni ngoài tự viện tồn tại lâu năm, có nhiều Phật tử lui tới, có một số điều kiện để có thể công nhận tự viện. Tuy nhiên khi đặt ra vấn đề này thì tăng ni tại những tư thất ấy không muốn tham gia vào Giáo hội và không muốn tài sản cá nhân trở thành tài sản công do Giáo hội quản lý. Chính vì vậy mà họ tìm cách né tránh, không có thiện chí để phối hợp với Giáo hội và chính quyền tìm hướng giải quyết dứt điểm [Thích Huệ Thông, 2023: 12]. Một số tăng ni ngoài tự viện có biểu hiện lợi dụng tôn giáo để hoạt động mê tín dị đoan, như: xem bói toán, gọi vong nhập hồn, cúng sao giải hạn, chọn ngày tốt xấu, trừ tà, xem phong thủy,... với chi phí cao.

Một vài tư thất tăng ni ngoài tự viện còn tụ tập đông người, đặt “hòm công đức”, kêu gọi quyên góp để mua sắm, sửa sang vật dụng thờ cúng, nâng cấp trái phép nhà cửa và một số hoạt động tôn giáo phi pháp khác. Những hoạt động như vừa nêu không những gây hậu quả xấu cho xã hội, gây mất an ninh trật tự địa bàn, phương hại đến kinh tế và niềm tin trong Phật tử mà còn làm mất uy tín của Giáo hội Phật giáo Việt Nam và gây sự hiểu nhầm về Phật giáo.

Kết luận

Tỉnh Bình Dương trong 25 năm qua có nền kinh tế phát triển khá năng động, người dân từ các tỉnh thành khác đến khá nhiều do vậy nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo ngày càng phong phú. Riêng về Phật giáo xuất hiện một số nét mới mà tăng ni ngoài tự viện là một trong số đó. Từ chỗ rất ít tăng ni phải cư trú ngoài tự viện vì lý do đặc biệt, thì trong những năm gần đây số lượng tăng ni cư trú ngoài cơ sở tôn giáo tăng lên đáng kể và hầu hết trong số đó vi phạm Nội quy Ban Tăng sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Cho đến giữa năm 2023, tại những tư thất tăng ni cư trú ngoài tự viện ở địa phương chưa gây ra hậu quả nghiêm trọng, chưa bộc lộ rõ ràng những tiêu cực đối với xã hội, an ninh trật tự địa bàn. Tuy nhiên loại hình tư thất tăng ni ngoài tự viện không tương thích, không đúng với Nội quy Ban Tăng sự Trung ương Giáo hội Phật giáo và chưa đúng với quy định pháp luật của Nhà nước. Ngoài ra, một số ít tăng ni có biểu hiện lợi dụng tôn giáo, hoạt động mê tín dị đoan, trục lợi cá nhân, thương mại hóa các nghi lễ tôn giáo, tiềm ẩn những hệ quả nguy hại đối với Giáo hội và xã hội nói chung.

Để giải quyết vấn đề nêu trên, chúng tôi cho rằng, Giáo hội các cấp và chính quyền cần bàn thảo, đề ra giải pháp, trong đó lưu ý những vấn đề sau:

Thứ nhất, những tư thất tăng ni cư trú và hoạt động tôn giáo ngoài tự viện đang tồn tại, nếu thực sự đáp ứng nhu cầu chính đáng cả về phía Giáo hội và bà con Phật tử tại địa bàn thì hướng dẫn cho đăng ký điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung theo Điều 16 và 17 Luật tín ngưỡng, tôn giáo để những tư thất tăng ni ngoài tự viện không còn trong tình trạng vi phạm nhưng vẫn tồn tại.

Thứ hai, nếu những tư thất tăng ni cư trú và hoạt động tôn giáo ngoài tự viện thực sự là chưa hoặc không cần thiết trong bối cảnh hiện nay, có biểu hiện lệch chuẩn và lợi dụng tôn giáo để trục lợi bằng nhiều hình thức khác nhau thì cần kiên quyết ngăn chặn, có chế tài xử lý nghiêm nếu tăng ni vi phạm cả trên phương diện tôn giáo và pháp luật Nhà nước.

Thứ ba, tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành địa phương cơ sở cấp xã, phường, theo dõi sát sao, nắm bắt tình hình tư thất tăng ni ngoài tự viện, kịp thời báo cáo những trường hợp bất thường để các cấp có thẩm quyền can thiệp. Khi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết về đất đai, xây dựng, sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng tại tư thất tăng ni ngoài tự viện, cần tham khảo cơ quan quản lý Nhà nước về tôn giáo cấp tỉnh; Ban Tôn giáo tỉnh cần được tăng cường về nhân lực và kinh phí, thường xuyên bám sát cơ sở, định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra nhằm sớm phát hiện, ngăn ngừa những hành vi sai phạm, tránh “việc đã rồi”.

Thứ tư, cần xây dựng quy hoạch hệ thống cơ sở tôn giáo (Phật giáo) mang tính chiến lược, bảo đảm sự phát triển tương đồng về mật độ tồn tại các tự viện với số lượng tín đồ Phật tử. Có phương án xây dựng điểm cư trú tập trung đáp ứng nhu cầu những tăng ni có hoàn cảnh đặc biệt cần cư trú ngoài tự viện nhằm quản lý tăng ni và tránh các hoạt động tôn giáo tự phát;

Thứ năm, Ban Trị sự Phật giáo tỉnh nên đề nghị Ban Tăng sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam quy định thời hạn hiệu lực của chứng điệp thọ giới, chứng nhận tăng ni tương tự giấy phép lái xe hoặc các giấy tờ tùy thân khác của công dân. Sau một số kỳ “an cư kiết hạ” nhất định, cần sát hạch và cấp mới chứng điệp, chứng nhận mới. Nếu tăng ni không đáp ứng những tiêu chí cần thiết thì không cấp đổi chứng điệp, chứng nhận tăng ni, tức là xóa bỏ tư cách tăng ni./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tôn giáo Chính quyền tỉnh Bình Dương (1997), *Báo cáo tình hình tôn giáo và công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo*, Bình Dương.
2. Ban Tôn giáo Chính quyền tỉnh Bình Dương (2003), *Báo cáo tình hình tôn giáo và công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo*, Bình Dương.
3. Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương (2011), *Báo cáo khảo sát cộng đoàn, dòng tu Công giáo và tu sĩ Phật giáo tu tại gia trên địa bàn tỉnh Bình Dương năm 2011*, Bình Dương.
4. Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương (2020), *Báo cáo tình hình tôn giáo và công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo năm 2020, phương hướng, nhiệm vụ công tác tôn giáo năm 2021*, Bình Dương.
5. Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương (2022), *Báo cáo tình hình tôn giáo và công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo năm 2022, phương hướng, nhiệm vụ công tác tôn giáo năm 2023*, Bình Dương.
6. Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bình Dương (2022), *Văn kiện Đại hội đại biểu Phật giáo tỉnh Bình Dương lần thứ X, nhiệm kỳ 2022-2027*, Bình Dương.
7. Lương Thy Cân (2021), “Tăng, ni cư trú và hoạt động tôn giáo ngoài tự viện ở Bình Dương: Thực trạng và giải pháp”, *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 7.
8. Lương Thy Cân (2022), “Cư trú và hoạt động của tu sĩ Phật giáo truyền chuyển đến tỉnh Bình Dương”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 1 (217).
9. Lương Thy Cân (2023), Báo cáo xử lý kết quả điều tra khảo sát thực địa nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh: “Thực trạng và giải pháp đối với tăng, ni cư trú và hoạt động tôn giáo ngoài tự viện trên địa bàn tỉnh Bình Dương”, Bình Dương.
10. Trương Văn Chung (2016), *Tôn giáo mới, nhận thức và thực tế*, Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 331-383.
11. Trương Văn Chung (2023), “Chùa tại gia, tăng ni ngoài tự viện trong Phật giáo Nhật Bản đương đại - những hệ lụy”, trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học: *Tăng, ni cư trú và hoạt động tôn giáo ngoài tự viện trên địa bàn tỉnh Bình Dương*, Trường Đại học Thủ Dầu Một, tr. 22-31.
12. Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Tỉnh hội Phật giáo Bình Dương (2002), *Những ngôi chùa ở Bình Dương, quá khứ và hiện tại*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
13. Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2018), *Nội quy Ban Tăng sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam nhiệm kỳ VIII (2017-2022)*, Hà Nội.
14. Thích Huệ Thông (2023), “Thực trạng và giải pháp sinh hoạt tôn giáo ngoài tự viện trên địa bàn tỉnh Bình Dương”, trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học: *Tăng, ni cư trú và hoạt động tôn giáo ngoài tự viện trên địa bàn tỉnh Bình Dương*, Trường Đại học Thủ Dầu Một, tr. 9-21.

Abstract**CURRENT SITUATION OF MONKS' RESIDENCY OUTSIDE
THE MONASTERY IN BINH DUONG****Luong Thy Can***Thu Dau Mot University,
Binh Duong, Vietnam*

In recent years, there have been many private residencies of monks and nuns outside monasteries that are similar to religious establishments of the Vietnam Buddhist Sangha in Binh Duong. Instead of focusing on meditating, studying Buddhist scriptures, these groups of monks and nuns focus on serving the needs of Buddhists and people such as performing rituals for the deceased, calling for charitable donations and other activities that violate the Regulations of the Vietnam Buddhist Sangha and violate the law. This study shows that in addition to meet the belief and religious needs of Buddhists, this phenomenon also reveals some negative impacts and affecting the Vietnam Buddhist Sangha and potentially lead to religious security in the area.

Keywords: Buddhism; monasteries; monks; private residencies; Binh Duong.